

Số: /QĐ-UBND

Bom Bo, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ 37 của ông Ngô Duy Cường thuộc Thôn 4, xã Bom Bo, thành phố Đồng Nai.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BOM BO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, huyện trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, huyện trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị Định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của

Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc Quy định trình tự thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn Thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 27/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi sổ từ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bom Bo về việc sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các thôn trên địa bàn xã Bom Bo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 200/TTr-PKT ngày 11/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Ngô Duy Cường, địa chỉ: thôn 5, xã Bom Bo, thành phố Đồng Nai được chuyển mục đích sử dụng diện tích 100m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 37, thuộc Thôn 4, xã Bom Bo, thành phố Đồng Nai sang mục đích đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật đất đai năm 2024.

- Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất số BD-07035 do Công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ Bù Đăng lập được Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Bù Đăng ký duyệt ngày 24/7/2026.

- Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.
- Miễn tiền sử dụng đất: Không có.
- Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế: xác định giá đất để tính tiền sử dụng, tiền thuê đất phải nộp. Chính lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cấp mới Giấy chứng nhận.

2. Thuế cơ sở 10 thành phố Đồng Nai: Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các nghĩa vụ tài chính khác phải nộp theo quy định; ban hành thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có); thu tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, phí, lệ phí... (nếu có).

3. Ông Ngô Duy Cường chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất; tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có).

4. Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Bù Đăng: chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: Trao Giấy chứng nhận cho ông Ngô Duy Cường sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Kinh tế, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Bù Đăng, Thuê cơ sở 10 thành phố Đồng Nai, Trung tâm Phục vụ hành chính công và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã Bom Bo./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- LĐVP, CV: KT;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Việt Hùng